TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **14**/2021/QĐST-DS	*VT, ngày 27 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2021, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *N đơn*: Bà Ngô Thị N, sinh năm 1953;

Địa chỉ: Số nhà 1, ngách 17, ngõ 167, phường Xuân Khanh, thị xã ST, thành phố HN.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Văn B, sinh năm 1959 - Là Luật sư Công ty luật TNHH Hoàng Long P&T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh PT; (Địa chỉ; Số nhà 2436, đường Hùng Vương, phường Vân Cơ, thành phố VT, tỉnh PT);

Nơi cư trú: Tổ 2, khu 1, phường TM, thành phố VT, tỉnh PT.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 19/3/2021).

* *Bị đơn*: Bà Trần Thị N, sinh năm 1949;
Và anh Ngô Minh Đ, sinh năm 1979;

(Bà N là mẹ đẻ anh Đ).

Địa chỉ: Số nhà 1381, phố MH, phường TC, thành phố VT, tỉnh PT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Bà Trần Thị N và anh Ngô Minh Đ cùng có trách nhiệm trả nợ cho bà Ngô Thị N số tiền là: 398.000.000 đồng, (*Ba trăm chín mươi tám triệu đồng*, làm tròn), (kỷ phần của bà N, anh Đ mỗi người là 199.000.000 đồng). Thời hạn trả nợ là 08 tháng, kể từ ngày 30/5/2021 đến ngày 30/12/2021; ngày trả nợ là ngày 30 hàng tháng, cụ thể như sau:

- Vào ngày 30/5/2021 phải trả số tiền 50.000.000 đồng, kỷ phần của bà N là 25.000.000 đồng, anh Đ là 25.000.000 đồng;

- Vào ngày 30/6/2021 phải trả số tiền 50.000.000 đồng, kỷ phần của bà N là 25.000.000 đồng, anh Đ là 25.000.000 đồng;

- Vào ngày 30/7/2021 phải trả số tiền 50.000.000 đồng, kỷ phần của bà N là 25.000.000 đồng, anh Đ là 25.000.000 đồng;

- Vào ngày 30/8/2021 phải trả số tiền 50.000.000 đồng, kỷ phần của bà N là 25.000.000 đồng, anh Đ là 25.000.000 đồng;

- Vào ngày 30/9/2021 phải trả số tiền 50.000.000 đồng, kỷ phần của bà N là 25.000.000 đồng, anh Đ là 25.000.000 đồng;

- Vào ngày 30/10/2021 phải trả số tiền 50.000.000 đồng, kỷ phần của bà N là 25.000.000 đồng, anh Đ là 25.000.000 đồng;

- Vào ngày 30/11/2021 phải trả số tiền 50.000.000 đồng, kỷ phần của bà N là 25.000.000 đồng, anh Đ là 25.000.000 đồng;

- Vào ngày 30/12/2021 phải trả số tiền 48.000.000 đồng, kỷ phần của bà N là 24.000.000 đồng, anh Đ là 24.000.000 đồng;

Thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 30/12/2021 trả xong toàn bộ số tiền 398.000.000 đồng (Làm tròn).

Đến ngày 31/12/2021 bà N và anh Đ không trả, trả không đầy đủ thì ông B đại diện theo ủy quyền của N đơn được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của bà N và anh Đ để thu hồi khoản nợ và bà N và anh Đ còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận là 1,5%/tháng, tính từ ngày 20/4/2021 cho đến đến khi trả nợ xong khoản nợ.

* Về án phí: Anh Ngô Minh Đ phải chịu 4.975.000 đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Trần Thị N là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND cấp cao;
- VKSND TP.VT;
- Chi cục THADS TP.VT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn B Luyến